

Số: 01/2022/QĐST - VDS

Chí Linh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Hậu.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Anh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 31/2022/TLST - HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST - DS ngày 19 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1946; nơi ĐKKHKT: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Số nhà 105, đường, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Bùi Song H, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Số nhà 105, đường N, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác (người làm chứng)*:

Chị Bùi Thị Hồng T1, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu dân cư V, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Chị Bùi Thị Hồng T2, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu dân cư P, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Chị Bùi Thị Lệ H1, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 1, tổ 4, đường 16, khu phố C, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Anh Bùi Song H2, sinh năm 1981; địa chỉ: CH 1105 - ĐN1- CT3 - TDP số 12, phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh Bùi Song H, sinh ngày 23/4/1980. Anh H có bố đẻ là Bùi Ngọc C, sinh năm 1943, chết năm 2020; mẹ đẻ là Trần Thị T, sinh năm 1946, hiện nay đang sống cùng anh H. Anh H không có vợ con. Anh H là con thứ 4 trong gia đình 05 chị em. Anh H từ khi được sinh ra đến nay có phát triển về thể chất nhưng không giao tiếp được với những người xung quanh. Đến khi được hơn 10 tuổi anh H mới tập nói bập bõm, phát âm không rõ ràng; không có khả năng nhận thức được các điều cơ bản trong cuộc sống như: Màu sắc, số, chữ, no, đói, rét, nóng, đồ có thể ăn uống được hay không, không nhận thức được người thân, người quen và người lạ; không tự vệ sinh cá nhân được; không biết lao động và thi thoảng còn tự la hét, đập phá đồ đạc trong gia đình; anh H không có khả năng học tập nên không đi học được. Nếu không có người thường xuyên trông nom thì anh H còn bỏ nhà đi không biết đường về. Anh H thuộc đối tượng khuyết tật nặng từ 16 đến 60 tuổi, dạng khuyết tật: Khuyết tật trí tuệ; hàng tháng anh H đều được hưởng trợ cấp xã hội (hệ số 1,5; số tiền trợ cấp hàng tháng: 570.000 đồng). Anh H chưa đi khám, chữa bệnh tại bất kỳ cơ sở, bệnh viện nào có chuyên khoa về thần kinh, tâm thần hay sọ não. Việc chăm sóc anh H thường xuyên hàng ngày do mẹ đẻ là bà Trần Thị T đảm nhiệm.

Ngày 06/11/2020 gia đình anh H có đưa anh H đến Viện pháp y tâm thần trung ương để giám định. Ngày 26/5/2022 bà T có đơn yêu cầu Toà án tuyên bố anh Bùi Song H mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 140/KLGĐYC ngày 06/11/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương – Bộ y tế kết luận: *“Tại thời điểm giám định đối tượng Bùi Song H bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Tại Công văn số 1434/VPYTTHU – KHTH ngày 26/7/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương – Bộ y tế về việc phúc đáp công văn số 48/CV-TA của Toà án nhân dân thành phố Chí Linh có nội dung trả lời: *“1. Đối tượng Bùi Song H mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là vĩnh viễn. 2. Đối tượng Bùi Song H không có khả năng hồi phục hay tiến triển khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo chiều hướng tốt lên”*.

Tại phiên họp: Bà Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu tuyên bố anh Bùi Song H mất năng lực hành vi dân sự. Những người làm chứng có mặt tại phiên họp xác định bà Thủy trình bày nội dung yêu cầu đúng với sự thật khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Toà án: Áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T, tuyên bố anh Bùi Song H là người mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị T yêu cầu Toà án tuyên bố anh Bùi Song H mất năng lực hành vi dân sự. Anh Bùi Song H hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Do vậy Toà án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết yêu cầu là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên họp có mặt người yêu cầu là bà Trần Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Song H, người làm chứng là chị Bùi Thị Hồng T1, chị Bùi Thị Hồng T2, chị Bùi Thị Lệ H1; vắng mặt người làm chứng là anh Bùi Song H2 và có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Toà án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt người làm chứng là anh H2.

[3] Về nội dung yêu cầu phải giải quyết: Bà Trần Thị T yêu cầu Toà án tuyên bố con trai bà là anh Bùi Song H là người mất năng lực hành vi dân sự nên yêu cầu phải giải quyết là yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

[4] Căn cứ vào kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 140/KLGĐYC ngày 06/11/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế; Công văn số 1434/VPYTTTU' - KHTH ngày 26/7/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế "*về việc phúc đáp công văn số 48/CV-TA của Toà án nhân dân thành phố Chí Linh*"; các tài liệu khác có trong hồ sơ việc dân sự, xác định anh Bùi Song H mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bà Trần Thị T yêu cầu Toà án tuyên bố anh Bùi Song H là người mất năng lực hành vi dân sự phù hợp với kết luận giám định sức khỏe tâm thần và Công văn "*về việc phúc đáp công văn số 48/CV-TA của Toà án nhân dân thành phố Chí Linh*" của Viện pháp y tâm thần trung ương, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ việc dân sự phản ánh nhân thân và tình trạng thực tế của anh Bùi Song H. Như vậy, yêu cầu của bà Trần Thị T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do bà T là người cao tuổi và có đề nghị được miễn nộp

tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà Thủy.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là bà Trần Thị Thủy.

1. Tuyên bố anh Bùi Song H, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Số nhà 105, đường N, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương là người mất năng lực hành vi dân sự (mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu là bà Trần Thị T có quyền kháng cáo quyết định này (bao gồm cả kháng cáo thay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP

Đào Thị Hậu